

Số: 16.162A/BCKTHN-DTL

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các thành viên Hội đồng quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tôn Đông Á (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Nhóm công ty"), được lập ngày 05 tháng 03 năm 2016 từ trang 05 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Nhóm công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tôn Đông Á và công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến mục 4.19 trên thuyết minh báo cáo tài chính của Nhóm công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, các khoản nợ ngắn hạn của Nhóm công ty đã vượt tài sản ngắn hạn của Nhóm công ty. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Nhóm công ty.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 2016

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DTL
KT.TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



ĐẶNG THỊ HỒNG LOAN

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0425-2013-026-1

KIỂM TOÁN VIÊN



PHẠM THỊ BÍCH HẠNH

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 1505-2013-026-1

Trích dẫn mục 4.19 trên Thuyết minh báo cáo tài chính 2015:

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Nhóm công ty có khoản nợ ngắn hạn vượt tài sản ngắn hạn. Khả năng hoạt động liên tục của Nhóm công ty phụ thuộc vào các hoạt động có lãi trong tương lai và việc tiếp tục tài trợ của các cổ đông. Vào ngày 28/10/2015 Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Sài Gòn đã đồng ý tiếp tục tài trợ vốn để Nhóm công ty thanh toán các chi phí hợp lý liên quan đến dây chuyền mạ kẽm với số tiền 166.000 triệu đồng. Số tiền tài trợ này cao hơn so với phần khoản nợ ngắn hạn vượt tài sản ngắn hạn. Khoản tài trợ này có giá trị đến ngày 31/08/2016. Tuy nhiên, tại thời điểm lập báo cáo tài chính và thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán Nhóm công ty vẫn chưa thực hiện giải ngân khoản vay này. Vào ngày phát hành báo cáo tài chính năm 2015 không có lý do gì để Tổng Giám đốc Công ty tin rằng các chủ đầu tư sẽ không tiếp tục tài trợ cho hoạt động của Nhóm công ty trong tương lai. Do vậy, các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 vẫn được soạn thảo trên cơ sở Nhóm công ty tiếp tục hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2015

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	Nội dung	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
I	Tài sản ngắn hạn	1.491.699.529.633	1.721.805.919.235
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	56.717.634.883	79.132.691.329
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		-
3	Các khoản phải thu	307.944.359.381	286.764.129.515
4	Hàng tồn kho	1.027.435.972.030	1.203.086.110.198
5	Tài sản ngắn hạn khác	99.601.563.339	152.822.988.193
II	Tài sản dài hạn	1.339.142.929.384	1.303.202.188.645
1	Các khoản phải thu dài hạn	4.338.718.499	18.287.512.150
2	Tài sản cố định	1.187.818.280.156	148.670.211.488
	- TSCĐ hữu hình	1.132.668.687.773	125.470.674.356
	- TSCĐ thuê tài chính	44.324.363.306	22.877.868.308
	- TSCĐ vô hình	10.825.229.077	321.668.824
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12.552.399.275	1.004.135.853.773
4	Bất động sản đầu tư		-
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		-
6	Tài sản dài hạn khác	134.433.531.454	132.108.611.234
III	Tổng tài sản	2.830.842.459.017	3.025.008.107.880
IV	Nợ phải trả	2.131.437.687.150	2.576.382.322.599
1	Nợ ngắn hạn	1.564.278.312.590	1.833.715.654.973
2	Nợ dài hạn	567.159.374.560	742.666.667.626
V	Vốn chủ sở hữu	699.404.771.867	448.625.785.281
1	Vốn chủ sở hữu	699.404.771.867	448.625.785.281
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	312.551.570.000	229.753.410.000
	Thặng dư vốn cổ phần	35.958.688.242	28.342.842.000
	Vốn khác của chủ sở hữu		23.936.816.242
	Cổ phiếu quỹ		-
	Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-
	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-
	Quỹ đầu tư phát triển	3.430.602.730	3.430.602.730
	Lợi nhuận chưa phân phối	347.463.910.895	163.162.114.309
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
VI	Tổng nguồn vốn	2.830.842.459.017	3.025.008.107.880

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014
1	Tổng doanh thu	4.303.230.072.063	3.979.581.321.891
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	(26.249.743.372)	(16.016.030.743)
3	Doanh thu thuần	4.276.980.328.691	3.963.565.291.148
4	Giá vốn hàng bán	(3.794.027.346.454)	(3.798.750.435.053)
5	Lợi nhuận gộp	482.952.982.237	164.814.856.095
6	Doanh thu hoạt động tài chính	28.523.761.712	9.388.123.827
7	Chi phí tài chính	(148.063.323.245)	(46.038.760.017)
8	Chi phí bán hàng	(87.540.916.027)	(57.094.888.820)
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(60.403.668.655)	(56.096.026.580)
10	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	215.468.836.022	14.973.304.505
11	Thu nhập khác	42.576.800.006	39.642.659.740
12	Chi phí khác	(10.636.587.855)	(21.963.842.742)
13	Lợi nhuận khác	31.940.212.151	17.678.816.998
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	247.409.048.173	32.652.121.503
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	(31.940.225.867)	(11.045.770.634)
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	901.182.892	226.773.568
17	Lợi nhuận sau thuế	216.370.005.197	21.833.124.437
18	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS)	7.005	927

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014
Cơ cấu tài sản		
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	52,69%	56,92%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	47,31%	43,08%
Cơ cấu nguồn vốn		
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	75,29%	85,17%
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	24,71%	14,83%
Khả năng thanh toán		
Khả năng thanh toán hiện hành	0,89	0,86
Khả năng thanh toán nhanh	0,04	0,04
Tỷ suất lợi nhuận		
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	5,03%	0,55%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	7,64%	0,72%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	30,94%	4,87%